**Người gửi: Luuminlh@gmail.com**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – MÔN NGỮ VĂN 6**

**Năm học: 2022 -2023**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện, văn nghị luận. | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **1** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân.  Trình bày ý kiến vê một hiện tượng mà mình quan tâm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30%*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện | **Nhận biết:**  - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.  - Hiểu được chủ đề của văn bản.  - Hiểu được nghĩa của từ.  - Xác định công dụng của từ ghép, từ láy, dấu ngoặc kép.  **Vận dụng**:  - Nêu cách xử lý tình huống khi đặt vào vị trí của nhân vật, đưa ra cách kết thúc khác dựa trên nội dung truyện và nhân vật, lí giải được sự việc theo suy nghĩ của bản than.  -Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
|  |  | Văn nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài  - Xây dựng bố cục, sự việc chính  **Thông hiểu:**  - Giới thiệu được trải nghiệm  - Trình bày được các sự việc, diễn biến, địa điểm, thời gian, nhân vật, sự việc, hành động, ngôn ngữ.  - Tập trung vào sự việc chính  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất  **Vận dụng:**  - Trình bày được tác động của trải nghiệm đối với bản thân  - Sử dụng ngôn ngữ kể chuyện phù hợp  - Biết lựa chọn sự việc, chi tiết, sắp xếp diễn biến câu chuyện mạch lạc, logic  **Vận dụng cao:**  **-** Sáng tạo trong cách kể chuyện: vận dụng các biện pháp tu từ, kết hợp các phương thức biểu đạt,…  - Biết lựa chọn câu chuyện có ý nghĩa, mang thông điệp sâu sắc và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL |
|  |  | Trình bày ý kiến vê một hiện tượng mà mình quan tâm | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm; nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết; đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***15*** | ***25*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**4. ĐỀ KIỂM TRA**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

*(Thời gian: 90 phút)*

**I. ĐỌC HIỂU** *(6,0 điểm)*

Đọc kĩ văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**CHIẾC HỘP GIẤY VÀNG**

Hồi đó một người bạn tôi bắt phạt đứa con gái lên ba tuổi vì nó đã phí phạm cả một cuộn giấy gói hoa màu vàng. Tiền bạc thì eo hẹp, thế mà đứa con gái cứ cố trang hoàng chiếc hộp quà giáng sinh để dưới cây thông khiến bạn tôi nổi giận. Dù có bị phạt đi nữa, sáng hôm sau đứa con gái cũng mang hộp quà đến cho cha và nói: "Con tặng cho cha nhân dịp giáng sinh.". Anh cảm thấy ngượng ngùng vì phản ứng gay gắt của mình hồi hôm trước nhưng rồi cơn giận lại bùng lên lần nữa khi anh mở hộp ra thấy hộp trống không.

Anh nói to với con: "Bộ con không biết rằng khi cho ai món quà thì phải có gì trong đó chứ."

Đứa con ngơ ngác nhìn cha sợ hãi nước mắt lưng tròng: "Cha ơi nó đâu có trống rỗng. Con đã thổi những nụ hôn vào hộp. Con bỏ đầy những tình yêu của con vào đó. Tất cả dành cho cha mà."

Người cha nghe tim mình thắt lại. Anh ôm con vào lòng và cầu xin con tha thứ cho mình.

(Theo **Hạt giống tâm hồn**, *NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh*, *2018*)

**Thực hiện các yêu cầu:**

***(Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất: từ câu 1 đến câu 8, mỗi câu đúng 0,5 điểm)***

**Câu 1: Văn bản *Chiếc hộp giấy vàng* được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.

C. Nngôi thứ ba. D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

**Câu 2:** Văn bản trên là lời của những nhân vật nào?

A. con gái, con trai B. người cha, con gái C. người cha, anh trai D. người cha,chị gái

**Câu 3**: **Cụm từ nước mắt lưng tròng có thể hiểu là:**

A. Xúc động nước mắt chảy ra ngoài.

B. Xúc động như muốn khóc, nhưng nước mắt chưa chảy ra ngoài.

C. Xúc động như muốn khóc mà không khóc được.

D. Xúc động quá muốn khóc, nước mắt đang chảy ra ngoài.

**Câu 4: Cách hành xử của người cha ở cuối câu chuyện nhắc nhở chúng ta điều gì?**

A. biết yêu thương và quý trọng người khác khi được nhận quà

B. không quá nặng nề về giá trị vật chất trong món quà khi được nhận.

C. cần trân trọng và không quá nặng nề về giá trị vật chất trong món quà khi được nhận.

D. giá trị vật chất trong những món quà khi được trao tặng là điều cần thiết.

**Câu 5: Chủ đề của văn bản là gì?**

A. Tình yêu gia đình B. Tình mẫu tử

C. Ý nghĩa món quà D. Tình phụ tử

**Câu 6: Vì sao người cha lại cảm thấy tim mình thắt lại?**

A. Người cha đã hiểu được tình yêu thương của con dành cho mình

B. Món quà con tặng cho cha không có giá trị gì.

C. Người cha mở hộp ra thấy hộp trống không.

D. Con đã phí phạm cả một cuộn giấy gói hoa màu vàng.

**Câu 7: Tâm trạng của người cha trong văn bản *Chiếc hộp giấy vàng* là:**

A. Ăn năn, nuối tiếc vô cùng. B. Day dứt, ăn năn, hạnh phúc và xúc động.

C. Hạnh phúc, xúc động và nuối tiếc. D. Day dứt, nuối tiếc và xúc động.

**Câu 8: Dấu ngoặc kép trong câu** ***Anh nói to với con: "Bộ con không biết rằng khi cho ai món quà thì phải có gì trong đó chứ."*** được dùng để :

A. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. B. Đánh dấu lời nói gián tiếp.

C. Đánh dấu từ ngữ không hiểu theo nghĩa thông thường. D. Đánh dấu văn bản được dẫn.

**Câu 9** *(1,0 điểm)*: **Nếu em là người con trong câu chuyện trên, sau khi người cha ôm vào lòng và cầu xin tha thứ, em sẽ làm gì. Em hãy viết thêm cái kết mới cho câu chuyện trên ?**

**Câu 10** *(1,0 điểm)*: **Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân khi nhận món quà từ người khác.**

**II. VIẾT VĂN (4.0 điểm)**

Bằng lời văn của mình, hãy kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn.

------------------------------- HẾT --------------------------

**5. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | **0,5** |
|  | **2** | B | **0,5** |
|  | **3** | B | **0,5** |
|  | **4** | C | **0,5** |
|  | **5** | **D** | **0,5** |
|  | **6** | A | **0,5** |
|  | **7** | B | **0,5** |
|  | **8** | A | **0,5** |
|  | **9** | Học sinh ghi lại được một hình ảnh trong bài thơ.  Học sinh trình bày theo cảm nhận của mình và lí giải hợp lí. | **1,0** |
|  | **10** | Học sinh nêu được 2 hành động của bản thân góp phần xây dựng quê hương.  Lưu ý: Học sinh có thể đưa ra ý kiến cá nhân, song cần đúng chuẩn mực và có tính tích cực. | **1,0** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | Nhận biết:  Học sinh nhận biết được kiểu bài viết kể lại một trải nghiệm của bản thân theo ngôi thứ nhất. | **0,25** |
|  |  | Thông hiểu:  Học sinh biết cách làm bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân đúng yêu cầu đề bài theo bố cục 3 phần. | **0,25** |
|  |  | Vận dụng:  Học sinh kể lại được trải nghiệm theo trình tự của chuỗi sự việc; đảm bảo yêu cầu nội dung bố cục từng phần trong bài viết; biết rút ra bài học; biết dùng từ, đặt câu, liên kết câu, đoạn theo yêu cầu của bài viết.   |  |  | | --- | --- | | *Các phần của bài viết* | *Nội dung kiểm tra* | | Mở bài | Dùng ngôi thứ nhất để kể | | Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm | | Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc. | | Thân bài | Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. | | Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan. | | Trình bày các sự việc được kể theo trình tự hợp lí, rõ ràng. | | Kết hợp kể và tả | | Kết bài | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân | | **2.5** |
|  |  | **Vận dụng cao:**  **Học sinh viết được bài văn kể lại một trải nghiệm có ý nghĩa tích cực đối với bản thân, rút ra bài học sâu sắc hoặc trải nghiệm có giá trị ảnh hưởng đến tình cảm, tâm hồn một cách trôi chảy, sinh động, sáng tạo, có cảm xúc.** | **1.0** |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** |  | 0,5 |
| **2** |  | 0,5 |
| **3** |  | 0,5 |
| **4** |  | 0,5 |
| **5** |  | 0,5 |
| **6** |  | 0,5 |
| **7** |  | 0,5 |
| **8** |  | 0,5 |
| **9** | - HS viết thêm cái kết cho câu chuyện hợp lí mang hướng tích cực | 1,0 |
| **10** | - HS rút ra bài học rút ra từ văn bản trên cho bản thân hợp lí, phù hợp với nhận thức của lứa tuổi. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **1. Đề bài:** Bằng lời văn của mình, hãy kể lại một trải nghiệm  giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn |  |
| **2. Yêu cầu**  - Đảm bảo cấu trúc bài văn kể chuyện  - Xác định đúng yêu cầu của đề bài.  - Kể lại trải nghiệm của nhân vật.  - Bài viết có bố cục rõ ràng 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. |  |
| **3. Nội dung** |  |
| **a. Mở bài:** Giới thiệu về trải nghiệm định kể | *0,5* |
| **b. Thân bài:**  – Lý do xuất hiện trải nghiệm.  – Diễn biến của trải nghiệm:  + Thời gian, địa điểm diễn ra trải nghiệm.  + Nhân vật xuất hiện trong trải nghiệm của em là ai? Ngoại hình, tâm trạng: khuôn mặt, ánh mắt, nụ cười…  + Diễn biến của trải nghiệm đó như thế nào?  + Tình cảm, cảm xúc của em về trải nghiệm | *3,0* |
| **c. Kết bài:** Bài học nhận ra sau trải nghiệm.  – Thái độ, tình cảm đối với người thân sau trải nghiệm. | *0,5* |
| 4. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt |  |
| **5.** Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. |  |
| ***Lưu ý:***Trên đây là những gợi ý để chấm bài cho học sinh. Giáo viên cần khuyến khích sự sáng tạo và cách trình bày khác của học sinh khi thấy hợp lý và lô gic. |  |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,0** |